



BẢN TIN

Hiệp hội Cao su Việt Nam

17/3/2025 – 21/3/2025

www.vra.com.vn



THỊ TRƯỜNG – GIÁ CÀ

Giá cao su thiên nhiên trong tuần từ ngày 17/3/2025 đến 21/3/2025

Từ ngày 17/3/2025 đến 21/3/2025, giá cao su thiên nhiên (CSTN) của các sàn giao dịch OSE, MRE và SICOM biến động trái chiều nhau. Giá cao su RSS 3 trên Sàn Giao dịch Osaka – Nhật Bản (OSE) giao tháng 8/2025 là 2.341 USD/tấn, giảm 0,3%; giá cao su TSR 20 giao sau kỳ hạn tháng 4/2025 trên sàn SICOM (Singapore) là 1.970 USD/tấn, tăng 0,4% so với tuần trước; giá cao su xuất khẩu SMR 20 của Malaysia do Tổng cục Cao su Malaysia (MRB) công bố ở mức 2.021 USD/tấn (-0,1%); giá SVR 3L xuất khẩu chào bán của Việt Nam đạt mức 2.190 USD/tấn, không thay đổi so với ngày cuối tuần trước.

*Nhận định xu hướng thị trường CSTN trong ngắn hạn

Kết thúc tuần giá CSTN tại các thị trường biến động trái chiều nhau so với tuần trước. Thị trường được hỗ trợ bởi triển vọng nhu cầu tăng và thiếu hụt nguồn cung. Tại Trung Quốc, ngành lốp xe bán thép tăng nhẹ nhờ sản xuất ổn định, đơn hàng xuất khẩu cao và tồn kho hợp lý. Về nguồn cung, việc ngừng thu hoạch theo mùa vụ khiến giá duy trì ở mức cao. Tuy nhiên, thị trường vẫn chịu tác động từ tâm lý toàn cầu và căng thẳng thương mại. Các biện pháp thuế quan của Hoa Kỳ sẽ gây thiệt hại nghiêm trọng cho nền kinh tế Hoa Kỳ khi các quốc gia khác phản ứng lại bằng cách áp "thuế cao" đối với hàng hóa của nước này. Bên cạnh đó, Trung Quốc cũng có thể đưa ra các biện pháp khác khi Hoa Kỳ chuẩn bị áp dụng thêm thuế quan mới.

Tính chung cả tuần qua, giá dầu Brent tăng 2,1%, còn giá dầu WTI tăng 1,6%, ghi nhận tuần tăng thứ hai liên tiếp. Giá dầu thế giới biến động mạnh trong tuần qua với xu hướng chủ đạo là tăng do lo ngại về nguồn cung và chính sách tiền tệ của Hoa Kỳ. Sau khi lệnh trừng phạt mới của Hoa Kỳ đối với Iran và kế hoạch sản lượng mới nhất của Tổ chức Các nước xuất khẩu dầu mỏ và các đối tác (OPEC+), đẩy kỳ vọng về sự thắt chặt nguồn cung. Bên cạnh đó, quyết định giữ nguyên lãi suất của Cục Dự trữ liên bang Hoa Kỳ (FED) cũng tạo thêm động lực cho giá dầu. FED phát tín hiệu có thể cắt giảm lãi suất trong năm nay nếu lạm phát tiếp tục hạ nhiệt, làm suy giảm đồng USD và khiến dầu trở nên hấp dẫn hơn đối với nhà đầu tư.

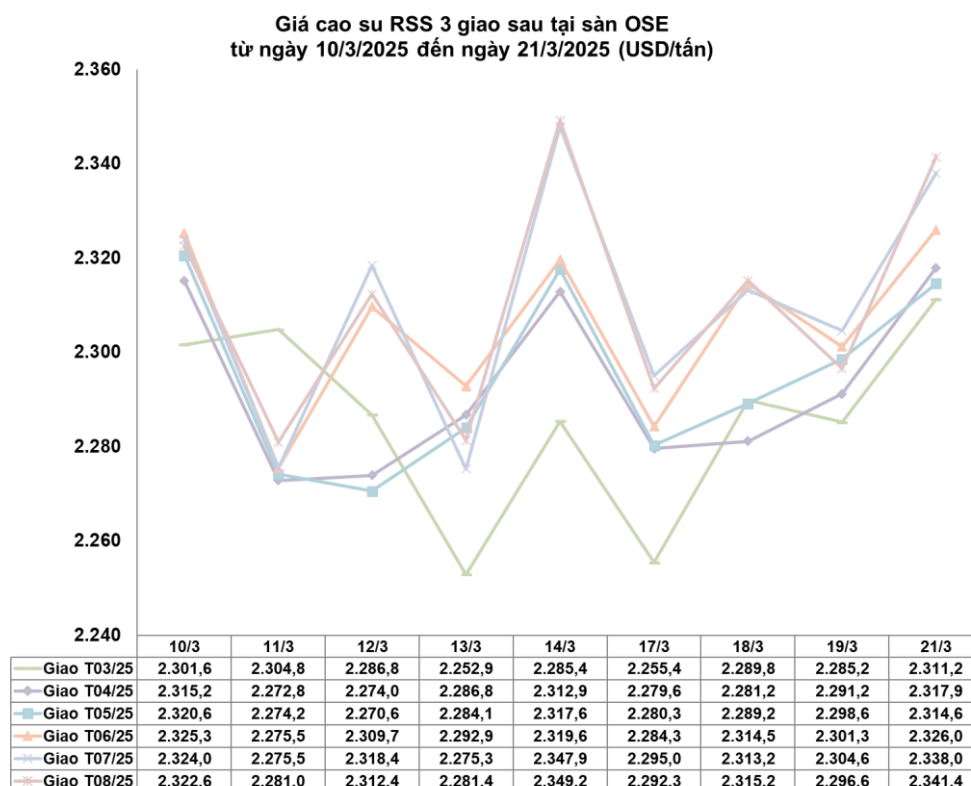
Tin tức liên quan đến thị trường cao su trong tuần

- Trên Sàn Giao dịch Tương lai Thượng Hải (Shanghai Futures Exchange – SHFE) tuần từ ngày 17/3/2025 – 21/3/2025, tồn kho CSTN dựa theo chứng từ đạt 198.940 tấn, tăng 860 (+0,4%) so với tuần trước; số liệu tồn kho theo hợp đồng tương lai đạt 200.811 tấn, tăng 260 (+0,1%) so với tuần trước.

Số liệu tồn kho dựa theo chứng từ (tấn) <i>Warehouse receipt Inventory (tonnes)</i>			Số liệu tồn kho theo hợp đồng tương lai (tấn) <i>Futures Inventory (tonnes)</i>		
Tuần từ ngày 10/3 – 14/3/2025	Tuần từ ngày 17/3 – 21/3/2025	Thay đổi	Tuần từ ngày 10/3 – 14/3/2025	Tuần từ ngày 17/3 – 21/3/2025	Thay đổi
198.080	198.940	+860	200.551	200.811	+260

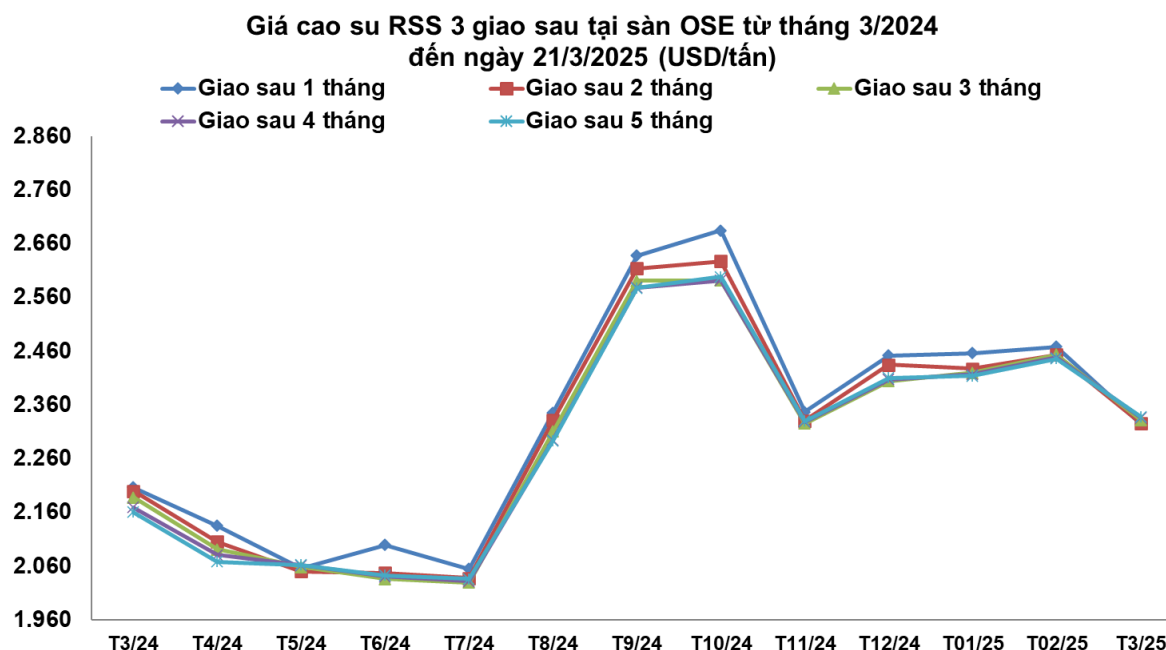
Diễn biến giá cao su trên thị trường quốc tế từ ngày 17/3/2025 – 21/3/2025

Từ ngày 17/3/2025 – 21/3/2025, giá cao su RSS 3 trên Sàn Giao dịch Osaka (OSE) công bố giảm. Giá RSS3 giao tháng 8/2025 đạt 2.341 USD/tấn, tăng 49 USD/tấn (+2,1%) so với ngày đầu tuần và giảm 8 USD/tấn (-0,3%) so với ngày cuối tuần trước.



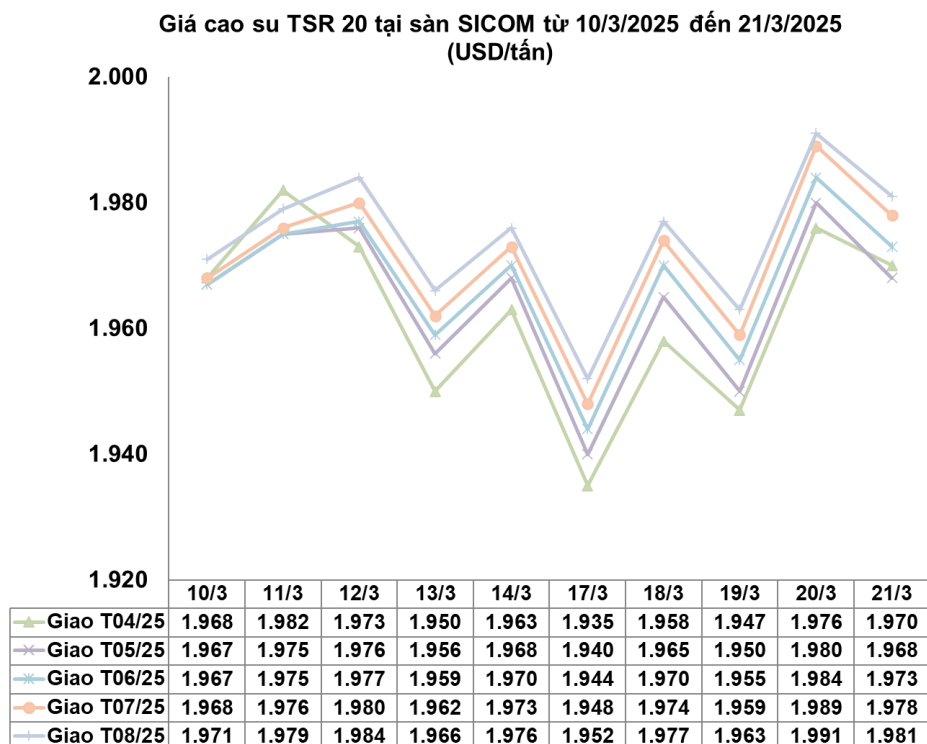
Nguồn: VRA tổng hợp từ <https://www.jpx.co.jp/english/>

Trong tháng 3/2025, từ ngày 01 – 21/3, giá cao su RSS 3 (OSE) trung bình đạt 2.338 USD/tấn đối với loại hợp đồng giao sau 5 tháng, giảm 108 USD/tấn (-4,4%) so với mức giá trung bình tháng 02/2025 và tăng 177 USD/tấn (+8,2%) so với tháng 3/2024.



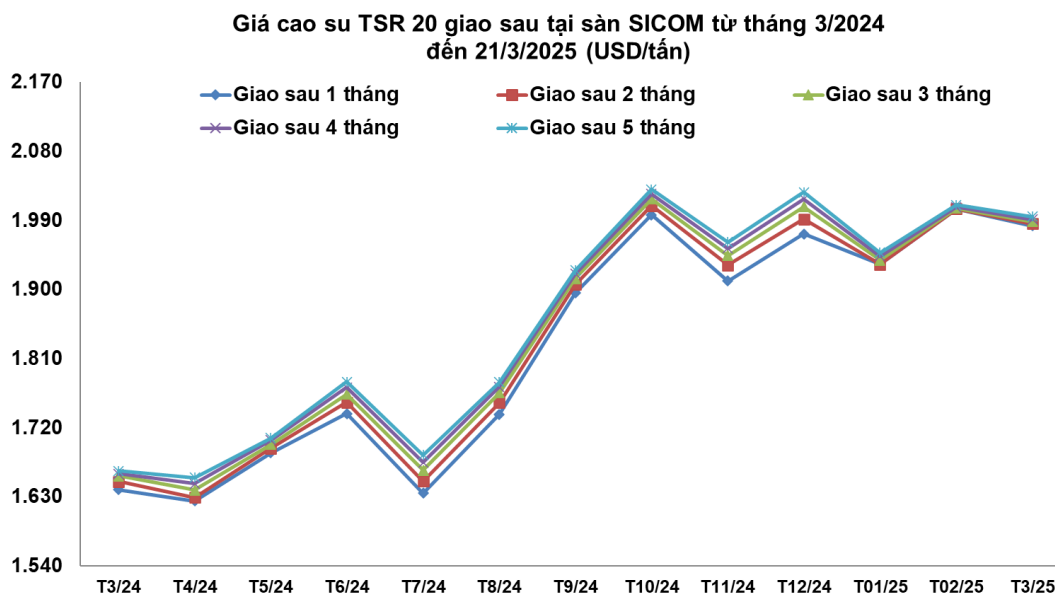
Nguồn: VRA tổng hợp từ <https://www.jpx.co.jp/english/>

Kết thúc ngày cuối tuần, giá cao su TSR 20 trên Sàn Giao dịch SICOM (Singapore) tăng. Giá TSR 20 giao tháng 4/2025 đạt 1.970 USD/tấn, tăng 35 USD/tấn (+1,8%) so với ngày đầu tuần và tăng 7 USD/tấn (+0,4%) so với ngày cuối tuần.



Nguồn: VRA tổng hợp từ
http://www.sgx.com/wps/portal/sgxweb/home/marketinfo/derivatives/delayed_prices/futures

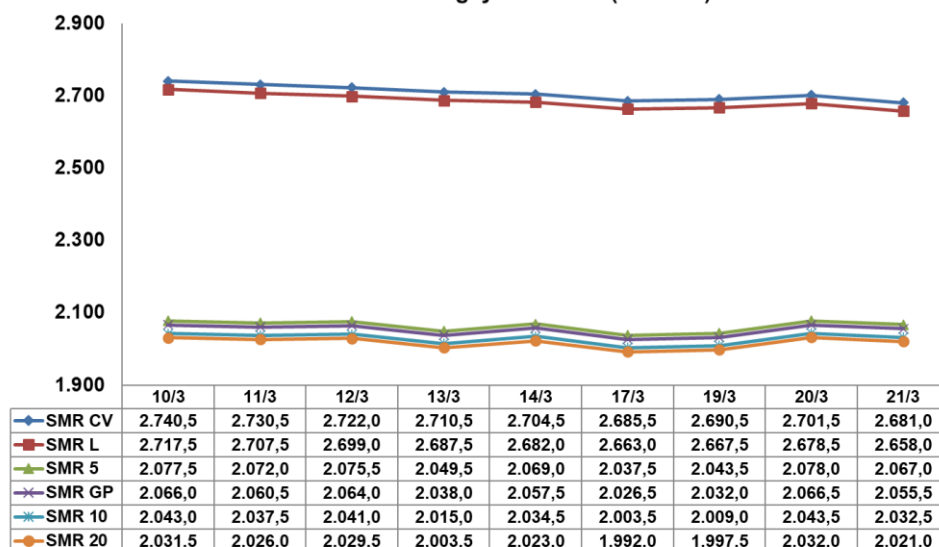
Trong tháng 3/2025, từ ngày 01 – 21/3, giá TSR 20 trung bình của hợp đồng giao sau 1 tháng trên sàn SICOM đạt 1.983 USD/tấn, giảm 22 USD/tấn (-1,1%) so với trung bình tháng 02/2025 và tăng 344 USD/tấn (+21,0%) so với tháng 3/2024.



Nguồn: VRA tổng hợp từ
http://www.sgx.com/wps/portal/sgxweb/home/marketinfo/derivatives/delayed_prices/futures

Kết thúc tuần từ 17/3/2025 – 21/3/2025, tại Sở Giao dịch Cao su Malaysia (MRE), giá cao su SMR 20 xuất khẩu do MRB công bố giảm. Giá SMR 20 đạt 2.021 USD/tấn, tăng 29 USD/tấn (+1,5%) so với ngày đầu tuần và giảm 2 USD/tấn (-0,1%) so với ngày cuối tuần trước.

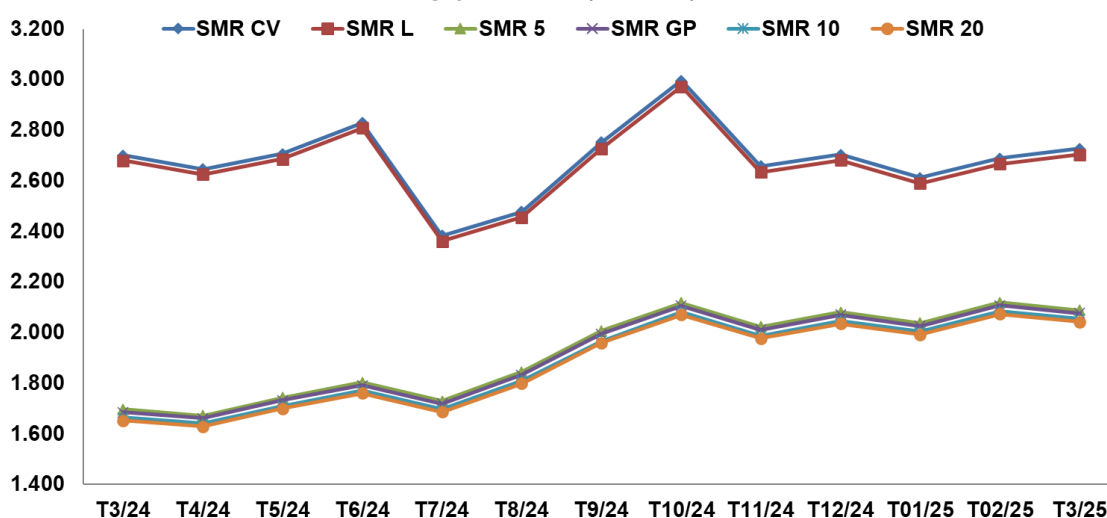
**Giá cao su xuất khẩu do MRB công bố
từ 10/3/2025 đến ngày 21/3/2025 (USD/tấn)**



Nguồn: VRA tổng hợp từ <http://www3.lgm.gov.my/mre/MonthlyPrices.aspx>

Trong tháng 3/2025, từ ngày 01 – 21/3, giá SMR 20 trung bình do MRB công bố đạt 2.042 USD/tấn, giảm 31 USD/tấn (-1,5%) so với trung bình tháng 02/2025 và tăng 389 USD/tấn (+23,5%) so với tháng 3/2024.

**Giá cao su xuất khẩu do MRB công bố từ tháng 3/2024
đến ngày 21/3/2025(USD/tấn)**

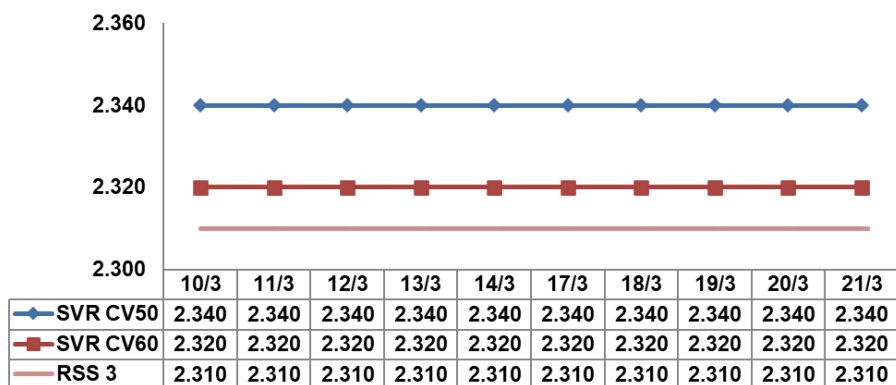


Nguồn: VRA tổng hợp từ <http://www3.lgm.gov.my/mre/MonthlyPrices.aspx>

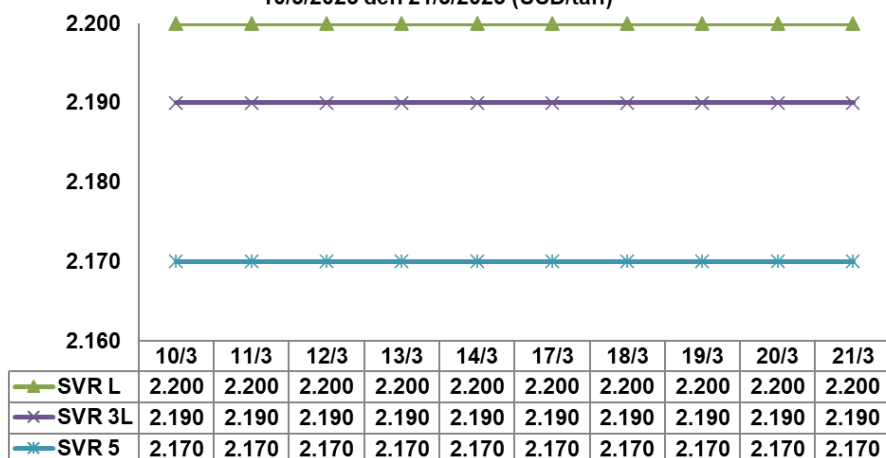
Giá cao su Việt Nam xuất khẩu chào bán trong tuần 17/3/2025 – 21/3/2025

Kết thúc tuần từ 17/3/2025 – 21/3/2025, SVR 3L xuất khẩu chào bán của Việt Nam đạt 2.190 USD/tấn, không thay đổi so với ngày cuối tuần trước.

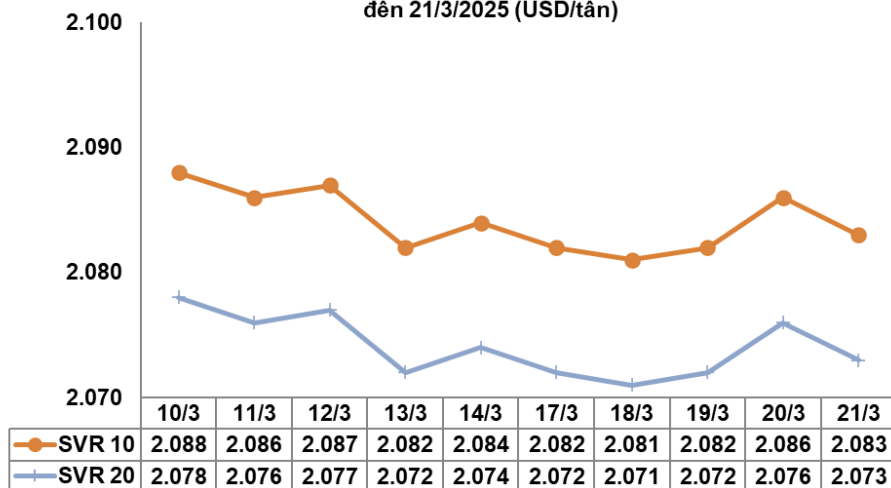
Giá cao su Việt Nam SVR CV50, SVR CV60, RSS 3 xuất khẩu chào bán từ 10/3/2025 đến 21/3/2025 (USD/tấn)



Giá cao su Việt Nam SVR L, SVR 3L, SVR 5 xuất khẩu chào bán từ 10/3/2025 đến 21/3/2025 (USD/tấn)

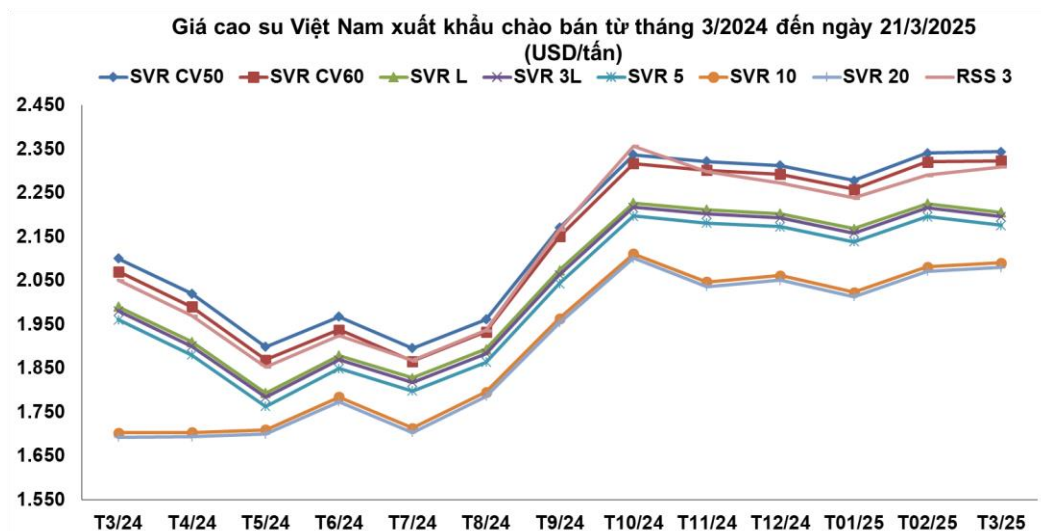


Giá cao su Việt Nam SVR 10, SVR 20 xuất khẩu chào bán từ 10/3/2025 đến 21/3/2025 (USD/tấn)



Nguồn: www.vra.com.vn

Trong tháng 3/2025, từ ngày 01 – 21/3, giá SVR 3L của Việt Nam xuất khẩu chào bán trung bình đạt 2.196 USD/tấn, giảm 20 USD/tấn (-0,9%) so với mức trung bình trong tháng 02/2025 và tăng 215 USD/tấn (+10,9%) so với tháng 3/2024.



Nguồn: www.vra.com.vn

Văn phòng HHCSVN tổng hợp (Thanh Vân)

Ghi chú: Các thông tin liên quan đến Nhận định xu hướng thị trường cao su thiên nhiên trong ngắn hạn chỉ mang tính chất tham khảo.

TIN TỨC CẬP NHẬT VỀ EUDR

Cao su Tân Biên đưa vào sử dụng chính thức ứng dụng EUDR-TBRC

Cao su Tân Biên chính thức sử dụng hệ thống EUDR – TBRC, đáp ứng Quy định chống phá rừng của EU về quản lý nhập khẩu, xuất khẩu hàng hoá liên quan mất rừng.

Trong bối cảnh toàn cầu đang nỗ lực bảo vệ hệ sinh thái và ứng phó với biến đổi khí hậu, việc tuân thủ các quy định Quốc tế về môi trường trở thành tiêu chí bắt buộc đối với các doanh nghiệp xuất nhập khẩu. Phát biểu tại buổi bàn giao ứng dụng, ông Trần Văn Toàn – Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Cao su Tân Biên (Cao su Tân Biên) khẳng định tầm quan trọng của công tác xây dựng hệ thống Cơ sở dữ liệu thích ứng Quy định về chống phá rừng của liên minh Châu Âu (EUDR) đặc biệt là công tác xuất khẩu sản phẩm mủ cao su sang thị trường châu Âu.



Lãnh đạo Công ty CP cao su Tân Biên cùng Công ty CP Ecotech 2 tại buổi bàn giao

Nhằm thích ứng các quy định chống phá rừng của EUDR về quản lý nhập khẩu và xuất khẩu các hàng hoá và sản phẩm có liên quan đến mất rừng và suy thoái rừng, trong năm 2024, công ty đã ký hợp đồng với Công ty CP Ecotech 2A (Ecotech 2A) xây dựng hệ thống Quản trị EUDR – TBRC. Sau một thời gian xây dựng và thực hiện thích ứng EUDR đến nay Ecotech 2A tổ chức bàn giao đưa vào sử dụng hệ thống Quản trị EUDR – TBRC cho Cao su Tân Biên. Qua hệ thống quản trị, lãnh đạo và nhân viên của công ty, các đối tác thực hiện công tác truy xuất nguồn gốc sản phẩm trên toàn bộ diện tích cao su Công ty đang quản lý như: Vùng trồng, vị trí địa lí, giống cây, năm trồng, năm khai thác, thời gian mở cạo và sản lượng thu hoạch...

CTV, nguồn: <http://tapchicaosu.vn/2025/03/22/cao-su-tan-bien-dua-vao-su-dung-chinh-thuc-ung-dung-eudr-tbrc/>, ngày 21/3/2025 (TN trích dẫn)

Ngành bao bì, nhựa và cao su trước cơ hội bút phá để phát triển xanh, bền vững

Ngành bao bì, nhựa và cao su có cơ hội từ tự động hóa, tái chế nhưng đối mặt thách thức lớn do tiêu thụ nhựa tăng, gây áp lực rác thải và nhu cầu tái chế bền vững...

Theo ông Trần Việt Anh, Chủ tịch Hiệp hội Tái chế Chất thải Việt Nam (VWRA), cao su là một trong những ngành quan trọng khi xuất khẩu đạt 3,5 tỷ USD/năm, góp phần đưa Việt Nam trở thành một trong những nước xuất khẩu cao su hàng đầu thế giới. Bên cạnh sự phát triển mạnh mẽ, ngành cao su – nhựa cũng đang đối mặt với những thách thức lớn về môi trường. Việc tiêu thụ nhựa ngày càng gia tăng kéo theo vấn đề về rác thải nhựa và nhu cầu tái chế bền vững. “Đây chính là lúc cần sự chung tay của tất cả các bên để hướng tới một ngành công nghiệp xanh, tuần hoàn và có trách nhiệm hơn”, ông Trần Việt Anh nói.



Hình minh họa do AI thực hiện

Một trong những vấn đề quan trọng là Trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR). Cơ chế này buộc doanh nghiệp phải chịu trách nhiệm đối với vòng đời sản phẩm của mình, từ sản xuất đến thu hồi và tái chế. Theo ông Trần Việt Anh, “việc thực hiện tốt EPR sẽ giúp ngành cao su – nhựa giảm thiểu tác động môi trường, đồng thời mở ra nhiều cơ hội cho lĩnh vực tái chế phát triển mạnh mẽ hơn”. Trong bối cảnh thị trường ngày càng cạnh tranh, ngành bao bì, nhựa và cao su đang chứng kiến sự chuyển dịch mạnh mẽ theo hướng tự động hóa, tối ưu hóa sản xuất và phát triển bền vững. Bà Lê Thị Như Hạnh, Phó Chủ tịch Thường trực Hiệp hội Bao bì Việt Nam (VINPAS) cho rằng những yêu cầu về chất lượng, thân thiện môi trường và tiết kiệm chi phí đang đặt ra thách thức, đồng thời mở ra nhiều cơ hội để đổi mới và nâng cao năng lực cạnh tranh.

Sự “hồi sinh” của công cụ chính sách EPR đã mở ra cơ hội cho một loạt doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tái chế nhựa và cao su. Đáp ứng yêu cầu tái chế đạt chuẩn, doanh nghiệp ngành tái chế không ngừng tìm kiếm, nghiên cứu và áp dụng các công nghệ mới, nâng cao chất lượng cũng như khả năng tái chế rác thải. Nhờ đó, từ một ngành công nghiệp manh mún, lạc hậu, ngành tái chế chuyển mình tích cực. Tính đến nay, khoảng 67% nhà tái chế nhựa đã có trình độ công nghệ đạt mức khá trở lên, theo số liệu từ Hiệp hội Nhựa Việt Nam.

Nhiều doanh nghiệp ngành nhựa chuyển mình theo hướng tái chế, tiêu biểu như dự án Nhựa tái chế DUYTAN của đại gia ngành nhựa Trần Duy Hy hay Công ty CP Nhựa tái chế Stavian trực thuộc ông lớn ngành nhựa là Tập đoàn Stavian. “Nhiều doanh nghiệp thành viên thuộc Hiệp hội Nhựa Việt Nam mong muốn xây dựng nhà máy tái chế”, bà Huỳnh Thị Mỹ, Tổng thư ký Hiệp hội Nhựa Việt Nam chỉ ra xu thế chuyển dịch của ngành nhựa. Trong khi đó, một số doanh nghiệp nhựa lựa chọn áp dụng công nghệ để xanh hóa chính sản phẩm nhựa nguyên sinh. Tiêu biểu, đưa ra chiến lược trung hòa các-bon, Nhựa Tiền Phong đầu tư hệ thống đồng bộ nhằm tối ưu năng suất, giảm điện năng tiêu thụ và giảm chất thải nguy hại. Nhờ đó, hiện nay Nhựa Tiền Phong là nhà cung ứng vật liệu nhựa hàng đầu cho không ít doanh nghiệp đang mong muốn xanh hóa chuỗi cung ứng như Tập đoàn Minh Phú trong lĩnh vực thủy sản hay Công ty CP Shinec trong lĩnh vực bất động sản khu công nghiệp. Trong khi đó, một số doanh nghiệp ngành cao su như Công ty TNHH MTV Dầu Tiếng, chuyển đổi xanh thông qua áp dụng tiêu chuẩn bền vững về quản lý, khai thác rừng cao su, hay Công ty CP Cao su Đồng Phú thu hồi phụ phẩm để tái sử dụng trong phạm vi nhà máy.

Minh Huy, Hoàng Đông, nguồn: <https://vneconomy.vn/nganh-bao-bi-nhua-va-cao-su-truoc-co-hoi-but-pha-de-phat-trien-xanh-ben-vung.htm>, <https://theleader.vn/nhua-va-cao-su-truoc-thach-thuc-xanh-hoa-d39409.html>, ngày 19/3/2025 (TN trích dẫn)

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng nhà máy chế biến mủ cao su đầu tiên tại Điện Biên

Ông Nguyễn Công Tám, TGD Công ty CP Cao su Điện Biên, yêu cầu đẩy nhanh tiến độ, đảm bảo chất lượng và hiệu quả công trình.

Trao đổi về Dự án xây dựng Nhà máy chế biến mủ cao su đầu tiên đang được triển khai tại tỉnh Điện Biên, ông Nguyễn Công Tám cho biết: “Nhà máy chế biến mủ cao su được xây dựng trong khu vực vườn cây cao su ở bản Pá Sáng, xã Hua Thanh, huyện Điện Biên”. Với tổng mức đầu tư 60 tỷ đồng, nhà máy có công suất thiết kế 5.000 tấn/năm (lò sấy 2 tấn/giờ). Dây chuyền sản xuất của nhà máy sử dụng kỹ thuật chế biến tiên tiến – tiết kiệm – hiệu quả, cho ra sản phẩm phù hợp với định hướng của ngành cao su và của thị trường; tạo ra sản phẩm sơ chế có giá trị kinh tế cao, đem lại lợi nhuận cho nhà đầu tư, đóng góp cho ngân sách địa phương thông qua việc nộp thuế, phí hằng năm.



Công nhân Cao su Điện Biên cạo mủ
tại vườn cây thuộc xã Hua Thanh, huyện Điện Biên

“Công suất thiết kế của nhà máy là 5.000 tấn/năm nhưng công ty sẽ phấn đấu đạt công suất 7.500 tấn/năm trở lên, bảo đảm chế biến hết mủ cạo của hai công ty cao su trên địa bàn và diện tích cao su tiểu điền của các hộ dân. Đặc biệt, quá trình sản xuất mủ cao su của công ty tuân thủ nghiêm quy trình kỹ thuật, thân thiện môi trường”, ông Nguyễn Công Tám khẳng định. Khi nhà máy đi vào hoạt động sẽ tạo thêm công ăn việc làm cho 100 lao động là con em đồng bào các dân tộc thiểu số tại địa phương; làm tăng doanh thu, lợi nhuận của hai công ty, gồm: Cao su Điện Biên và Cao su Mường Nhé vì không phải vận chuyển mủ đi chế biến tại các tỉnh, thành khác. Doanh thu từ sản xuất, kinh doanh của nhà máy còn đóng góp nguồn thu không nhỏ (khoảng 20 tỷ đồng/năm) vào nguồn thu ngân sách của địa phương. Yêu cầu các nhà thầu phải đẩy nhanh tiến độ xây dựng các hạng mục thuộc nhà máy, ông Nguyễn Công Tám, giao tiến độ cụ thể là chậm nhất 120 ngày nữa (30/7) phải hoàn thành xây dựng, để nhà máy sẵn sàng sản xuất và chế biến từ đầu quý IV năm 2025.

Thực hiện nhiệm vụ Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam giao là trồng mới cây cao su trên địa bàn tỉnh Điện Biên, với mục tiêu chung sức cùng cấp ủy, chính quyền địa phương tạo công ăn việc làm, chăm lo đời sống đồng bào các dân tộc thiểu số ở vùng núi, biên giới, bắt đầu từ năm 2007 công ty tiến hành trồng mới cây cao su. Đến nay, diện tích vườn cây của công ty quản lý có gần 4.000 ha trải dài trên địa bàn 16 xã thuộc 5 huyện, thành phố. Hoạt động của Công ty đã tạo công ăn việc làm ổn định cho hơn 800 công nhân. Bằng việc nỗ lực đầu tư, xây dựng nhà máy chế biến mủ cao su tại tỉnh Điện Biên của Công ty đã cho thấy hiệu quả việc quản lý, sản xuất của tập thể lãnh đạo; đồng thời tiếp tục khẳng định quyết tâm của tập thể lãnh đạo Công ty luôn quan tâm chăm lo việc làm, đời sống người lao động, để người lao động yên tâm chăm sóc, khai thác, sản xuất tại vườn cây.

Lê Lan, nguồn: <https://nhandan.vn/day-nhanh-tien-do-xay-dung-nha-may-che-bien-mu-cao-su-dau-tien-tai-dien-bien-post866158.html>, ngày 19/3/2025 (TN trích dẫn)

Việt Nam ưu tiên nhập khẩu gỗ nguyên liệu từ Hoa Kỳ

Không chỉ xuất khẩu sang Hoa Kỳ, mà Việt Nam còn trở thành thị trường lớn thứ 2 trên thế giới về tiêu thụ gỗ tròn và gỗ xẻ của Hoa Kỳ.

2 tháng đầu năm, xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ đã đạt gần 2,5 tỷ USD, tăng 9,4% so với cùng kỳ năm ngoái. Các thị trường chủ lực của ngành gỗ Việt Nam tiếp tục là các thị trường truyền thống. Tuy nhiên, mục tiêu 18 tỷ USD của ngành trong năm nay có đạt được hay không còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố, bao gồm sự phục hồi kinh tế toàn cầu, nhu cầu tiêu dùng tại các thị trường lớn và các chính sách thương mại. Một trong số đó là sắc lệnh của Hoa Kỳ, về yêu cầu rà

soát và áp thuế đối ứng đối với 17.000 mặt hàng nhập khẩu, trong đó có các sản phẩm gỗ. Nếu các quyết định thuế quan và bảo hộ tiếp tục được gia tăng, nguy cơ giảm thị phần xuất khẩu gỗ của Việt Nam tại thị trường này là điều khó tránh khỏi, đặc biệt khi thuế suất có thể lên đến 25%, doanh nghiệp trong nước có thể bị mất hoàn toàn khả năng cạnh tranh.



Tuy nhiên, theo Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Việt Nam, không chỉ xuất khẩu sang Hoa Kỳ, mà Việt Nam còn trở thành thị trường lớn thứ 2 trên thế giới, về tiêu thụ gỗ tròn và gỗ xẻ của Hoa Kỳ. Gỗ nhập khẩu để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước, đồng thời chế biến và xuất khẩu sang nhiều thị trường. Trong đó, nhiều sản phẩm sử dụng gỗ nguyên liệu từ Hoa Kỳ đã xuất khẩu quay trở lại thị trường này. Đây là quan hệ thương mại tạo giá trị gia tăng, hai bên cùng có lợi. Các doanh nghiệp cũng nhập khẩu nguyên liệu nhiều từ Hoa Kỳ và tuân thủ các yêu cầu về nhà máy, để chứng minh hình ảnh ngành gỗ Việt Nam minh bạch và phát triển bền vững, bổ trợ lợi ích cho thị trường Hoa Kỳ. Gỗ nguyên liệu nhập khẩu từ Hoa Kỳ, chất lượng cao, giá rẻ... đang rất được người tiêu dùng Việt Nam ưa chuộng. Các dòng gỗ từ Hoa Kỳ như sồi đỏ, sồi trắng, óc chó, thông vàng đang là nguyên liệu chủ lực chế biến đồ gỗ.

Theo chị Trang (Đại diện Công ty Gỗ An Lạc), việc Việt Nam nhập khẩu nhiều gỗ tròn, gỗ xẻ từ Hoa Kỳ đang có ý nghĩa thúc đẩy gia tăng diện tích rừng trồng tại Hoa Kỳ. Dù hiện nay Việt Nam có thặng dư thương mại với Hoa Kỳ nhưng là thặng dư có lợi cho thị trường Hoa Kỳ. Sử dụng nguồn gỗ đầu vào có chứng chỉ rừng bền vững. Đầu tư máy móc công nghệ mới nhất là chuyển đổi mà Công ty Thương mại Sản xuất Kim Gia gấp rút thực hiện, để đáp ứng những đòi hỏi khắt khe về nhà máy bền vững. Toàn bộ xe nâng sử dụng xe điện để bảo vệ môi trường cũng là giải pháp doanh nghiệp tuân thủ yêu cầu của thị trường đầu ra.

Ban Thời sự, nguồn: <https://vtv.vn/kinh-te/viet-nam-uu-tien-nhap-khau-go-nguyen-lieu-tu-hoa-ky-2025032011132397.htm>, ngày 20/3/2025 (TN trích dẫn)

Ngành gỗ và lâm sản hướng đến mục tiêu 25 tỷ USD

Ngành gỗ và lâm sản tập trung phát triển rừng bền vững, sử dụng nguyên liệu tái tạo, hướng đến mục tiêu kim ngạch xuất khẩu 25 tỷ USD.

Ngành chế biến gỗ Việt Nam đã và đang khẳng định vị thế vững chắc trên bản đồ thương mại toàn cầu, không chỉ với kim ngạch xuất khẩu ấn tượng mà còn nhờ vào sự phát triển mạnh mẽ, bền vững. Từ một quốc gia chủ yếu xuất khẩu nguyên liệu thô, Việt Nam đã vươn lên trở thành một trong những trung tâm sản xuất và cung ứng đồ gỗ, nội thất hàng đầu thế giới. Ông Nguyễn Tuấn Hưng, Trưởng phòng Chế biến và Thương mại lâm sản, Cục Lâm nghiệp và Môi trường (Bộ Nông Nghiệp và Môi trường) cho biết, ngành gỗ và lâm sản đặt mục tiêu kim ngạch xuất khẩu trong năm 2025 đạt 18 tỷ USD, hướng đến 25 tỷ USD vào năm 2030. Đặc biệt, ngành lâm nghiệp đặt mục tiêu đến năm 2030, phát triển gắn với tăng trưởng xanh, 100% diện tích rừng được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững; 20% diện tích rừng tự nhiên được nâng cấp chất lượng. Đối với chế biến, thương mại gỗ và lâm sản, tập trung ưu tiên sử dụng trang thiết bị hiện đại, tự động, chuyên môn hóa, tạo ra các sản phẩm giá trị gia tăng cao. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nâng cấp cơ sở vật chất... Đồng thời, ưu tiên phát triển trung tâm giao dịch gỗ, xây dựng 1 trung tâm giao dịch sản phẩm gỗ quốc tế, mở cửa thị trường.

Tuy nhiên, ngành gỗ đang phải đối mặt với những thách thức lớn như ảnh hưởng từ đại dịch COVID-19, căng thẳng chính trị quốc tế và đặc biệt thuế quan cao từ Hoa Kỳ. Đặc biệt, các chính sách thuế mới của Tổng thống Donald Trump, đặt ra yêu cầu ngành gỗ Việt Nam phải có chiến lược ứng phó kịp thời. Ông Nguyễn Tuấn Hưng cho biết, hiện nay các nghị định, thông tư, quy định đã được Bộ NN-PTNT (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) ban hành đầy đủ để phù hợp với các quy định của quốc tế đối với gỗ, sản phẩm gỗ và lâm sản ngoài gỗ phát triển gắn với

tăng trưởng xanh, phát thải thấp, bảo vệ môi trường. Bên cạnh đó, ngành gỗ Việt Nam đã và đang chuẩn hóa chất lượng đạt được các tiêu chuẩn quốc tế như Luật Lacy (Hoa Kỳ), Luật Chống khai thác gỗ bất hợp pháp (Australia), Luật Gỗ sạch (Nhật Bản), Luật Sử dụng gỗ bền vững (Hàn Quốc) và các quy định của Liên minh châu Âu về chống mất rừng.



*Việt Nam là một trong những trung tâm sản xuất và cung ứng đồ gỗ, nội thất hàng đầu thế giới.
Ảnh: Nguyễn Thủy*

Ông Vũ Bá Phú, Cục trưởng Cục Xúc tiến thương mại (Bộ Công Thương) đánh giá, các doanh nghiệp ngành gỗ và nội thất trong nước ngày càng chủ động nâng cao chất lượng sản phẩm, gia tăng hàm lượng giá trị gia tăng và từng bước xây dựng thương hiệu Việt Nam trên thị trường quốc tế. Điều này có được nhờ vào những nỗ lực không ngừng của các doanh nghiệp trong việc đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm, tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế và gia tăng giá trị trong từng dòng sản phẩm. Với xu hướng tiêu dùng xanh và yêu cầu ngày càng khắt khe từ thị trường quốc tế, ngành gỗ Việt Nam đã và đang đẩy mạnh ứng dụng nguyên vật liệu bền vững, cải tiến mẫu mã, thiết kế sáng tạo và tối ưu hóa chuỗi cung ứng để đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng toàn cầu.

Để hỗ trợ ngành gỗ Việt Nam bắt nhịp được với xu thế, ông Phú cho biết Cục Xúc tiến thương mại sẽ tiếp tục đồng hành cùng các Hiệp hội và doanh nghiệp. Đồng thời, tăng cường xúc tiến thương mại và xây dựng thương hiệu cho sản phẩm gỗ Việt. Bên cạnh hoạt động tổ chức hội chợ triển lãm trong nước như HawaExpo, VifaExpo... cần mở rộng khả năng cung cấp dịch vụ xúc tiến thương mại chuyên sâu của các Hiệp hội như tổ chức đoàn giao thương nước ngoài, nghiên cứu thị trường tiềm năng, tổ chức các hội nghị quốc tế, đào tạo về thiết kế, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, phát triển thương hiệu với kiến thức chuyên sâu và kỹ thuật hơn... Theo ông Nguyễn Tuấn Hưng, Trưởng phòng Chế biến và Thương mại lâm sản, Cục Lâm nghiệp và Môi trường, các doanh nghiệp ngành gỗ cần chủ động để thích ứng trước các chính sách, cơ chế mà các nước nhập khẩu đưa ra như: cơ chế điều chỉnh biên giới các-bon (CBAM); Quy định chống chống phá rừng của Liên minh châu Âu (EUDR). Mặt khác, xu hướng phát triển xanh trong lâm nghiệp Việt Nam cũng đang đặt ra những yêu cầu cho các doanh nghiệp như việc sử dụng nguyên liệu tái tạo và quản lý rừng bền vững. Vì vậy, đòi hỏi các doanh nghiệp buộc phải thay đổi theo hướng xanh.

Nguyễn Thủy, nguồn: <https://nongnghiep.vn/nganh-go-va-lam-san-huong-den-muc-tieu-25-ty-usd-d743614.html>, ngày 20/3/2025 (TN trích dẫn)

Sẽ có tiêu chí môi trường và xác nhận dự án đầu tư được cấp tín dụng xanh

Tiêu chí môi trường và xác nhận dự án xanh sẽ thúc đẩy tài chính xanh tại Việt Nam, tạo nền tảng pháp lý cho cấp tín dụng và phát hành trái phiếu.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường cho biết vừa trình Thủ tướng Chính phủ Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí môi trường và việc xác nhận đối với dự án đầu tư được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh. Dự thảo Quyết định này đặt ra khung pháp lý để đánh giá và hỗ trợ các dự án có lợi ích môi trường. Quy định sẽ áp dụng cho chủ dự án đầu tư, tổ chức phát hành trái phiếu xanh, tổ chức tín dụng và các bên liên quan.

Xác nhận dự án đầu tư đáp ứng tiêu chí môi trường, thúc đẩy tài chính xanh

Theo dự thảo, dự án phải đáp ứng các tiêu chí môi trường như có báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường hoặc đăng ký môi trường, đồng thời thuộc lĩnh vực bảo vệ môi trường và đáp ứng yêu cầu kỹ thuật. Việc xác nhận tiêu chí môi trường do tổ chức độc lập thực hiện theo tiêu chuẩn quốc gia hoặc quốc tế, với hồ sơ gồm văn bản pháp lý và báo cáo thuyết

minh chi tiết. Văn bản xác nhận này là cơ sở để hưởng chính sách ưu đãi trong cấp tín dụng xanh và phát hành trái phiếu xanh. Hoạt động thanh tra, giám sát cũng được quy định nhằm đảm bảo minh bạch, tránh lợi dụng chính sách. Quyết định khi ra đời sẽ giúp thúc đẩy tài chính xanh, hỗ trợ các dự án phát triển bền vững và huy động nguồn vốn cho bảo vệ môi trường. Theo Bộ Nông nghiệp và Môi trường, quyết định về tiêu chí môi trường và việc xác nhận đối với dự án đầu tư được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh khi ban hành là một bước tiến quan trọng trong thúc đẩy tài chính xanh tại Việt Nam, đặt nền tảng pháp lý cho việc cấp tín dụng xanh và phát hành trái phiếu xanh đối với các dự án đầu tư đáp ứng tiêu chí môi trường.



Ảnh minh họa

Dự thảo xác định phạm vi, đối tượng áp dụng và tiêu chí để công nhận dự án xanh. Các dự án phải có quyết định phê duyệt đánh giá tác động môi trường, giấy phép hoặc đăng ký môi trường theo quy định pháp luật, thuộc lĩnh vực bảo vệ môi trường và mang lại lợi ích rõ ràng. Điểm quan trọng của dự thảo là quy trình xác nhận dự án đáp ứng tiêu chí môi trường, đảm bảo minh bạch, khách quan và là điều kiện để hưởng ưu đãi Nhà nước. Tổ chức xác nhận độc lập sẽ kiểm tra hồ sơ, đưa ra kết luận dựa trên tiêu chuẩn quốc tế, tránh xác nhận thiếu khách quan hoặc trục lợi chính sách. Hồ sơ dự án gồm văn bản đề nghị xác nhận, tài liệu chứng minh tuân thủ quy định môi trường và báo cáo thuyết minh về tính bền vững. Cơ quan quản lý sẽ dựa trên hồ sơ này để đánh giá chính xác tác động môi trường và đưa ra quyết định phù hợp.

Sau khi dự án được xác nhận, văn bản xác nhận sẽ là căn cứ quan trọng để các cơ quan có thẩm quyền xem xét cấp tín dụng xanh hoặc cho phép phát hành trái phiếu xanh. Văn bản xác nhận có vai trò quan trọng đối với thị trường tài chính, đặc biệt trong bối cảnh ngày càng có nhiều nhà đầu tư quan tâm đến các sản phẩm tài chính bền vững. Đối với trái phiếu xanh, văn bản xác nhận giúp đảm bảo nguồn vốn huy động được sử dụng đúng mục đích, góp phần phát triển kinh tế xanh, giảm phát thải khí nhà kính và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên. Đối với tín dụng xanh, văn bản xác nhận là căn cứ để các tổ chức tín dụng xem xét cấp vốn với lãi suất ưu đãi, thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi mô hình sản xuất theo hướng thân thiện với môi trường. Quyết định cũng đặt ra trách nhiệm đối với chủ dự án sau khi nhận được văn bản xác nhận. Chủ dự án có nghĩa vụ duy trì các tiêu chí môi trường đã cam kết và phối hợp với tổ chức xác nhận độc lập trong quá trình giám sát, kiểm tra việc thực hiện, nhằm ngăn chặn các hành vi vi phạm, đảm bảo rằng các dự án đầu tư thực sự đóng góp vào phát triển bền vững...

Tiếp cận các nguồn lực, thị trường và cơ hội đầu tư mới

Quyết định về tiêu chí môi trường và việc xác nhận đối với dự án đầu tư được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy tài chính xanh tại Việt Nam, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn bền vững, đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý môi trường. Việc thiết lập các tiêu chí chặt chẽ và quy trình xác nhận minh bạch giúp đảm bảo rằng nguồn lực tài chính được sử dụng đúng mục đích, góp phần vào mục tiêu phát triển kinh tế xanh và ứng phó với biến đổi khí hậu. Tiêu chí môi trường và việc xác nhận đối với dự án đầu tư được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh là vấn đề mới ở Việt Nam, nhu cầu của xã hội về phát triển xanh là rất lớn.

Theo các chuyên gia, quyết định khi được ban hành sẽ tạo lập hành lang pháp lý và kỹ thuật đầy đủ cho hình thành, vận hành và điều tiết thị trường tín dụng xanh, trái phiếu xanh theo hướng minh bạch, rõ ràng và hiệu quả. Cùng với đó huy động nguồn lực tài chính xanh tiềm năng trong nước và quốc tế để hỗ trợ cho quá trình tái cơ cấu nền kinh tế của Việt Nam theo hướng kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế các-bon thấp; góp phần thực hiện thành công mục tiêu cam kết về phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050 của Việt Nam. Tại hội nghị gần đây khi trao đổi về vấn

đề này, các chuyên gia cho rằng nếu có tiêu chí xanh cụ thể cho từng ngành sẽ tạo thuận lợi và dễ dàng cho các ngành, cơ sở sản xuất nắm bắt để xác định hướng đầu tư vào sản phẩm gì, công nghệ nào, vay ở đâu để phát triển xanh.

Thực tế nhiều ngân hàng còn lúng túng khi cấp vốn cho các dự án thân thiện với môi trường vì chưa có tiêu chí xanh cụ thể. Do đó, Việt Nam cần ban hành tiêu chí xanh cụ thể cho từng ngành. Việc có danh mục phân loại xanh là rất quan trọng, tạo ra các tiêu chuẩn, tiêu chí cụ thể, rõ ràng tạo thuận lợi cho các bên liên quan tham gia phát triển xanh, ngân hàng cũng có cơ sở, căn cứ trong thẩm định, cấp vốn cho dự án. Chia sẻ với VnEconomy, một chuyên gia trong lĩnh vực này cho rằng tiêu chí môi trường và việc xác nhận đối với dự án đầu tư được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh là công cụ kỹ thuật để hỗ trợ các bên nhận diện thể nào là một dự án xanh, từ đó tạo niềm tin cho các nhà đầu tư, định hướng đầu tư đúng. Điều này giúp lan tỏa cơ hội cho các doanh nghiệp khi đầu tư vào các lĩnh vực này, chuyển dịch các dòng tài chính sang hướng đầu tư xanh. Khi doanh nghiệp cam kết, phát triển xanh sẽ có được các lợi ích lớn về thị trường, nguồn lực và cơ hội đầu tư mới...

Nhĩ Anh, nguồn: <https://vneconomy.vn/se-co-tieu-chi-moi-truong-va-xac-nhan-du-an-dau-tu-duoc-cap-tin-dung-xanh.htm>, ngày 20/3/2025 (TN trích dẫn)

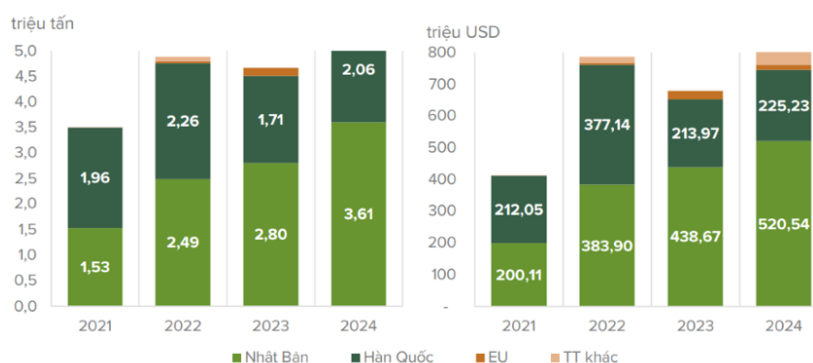
Ngành sản xuất viên nén còn nhiều dư địa phát triển

Năm 2024, Việt Nam xuất khẩu hơn 24 triệu tấn dăm gỗ và viên nén đem về gần 3,5 tỷ USD. Phần lớn dăm gỗ và viên nén được các nước nhập khẩu về để phục vụ nhiên liệu cho các nhà máy nhiệt điện...

Theo Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Việt Nam, xuất khẩu viên nén gỗ năm 2024 đạt 6,03 triệu tấn, đem về 805,27 triệu USD, tăng 29,1% về lượng và 18,5% về giá trị so với năm 2023. Trong đó, hai thị trường lớn nhất là Hàn Quốc và Nhật Bản chiếm 94% về lượng và 92,6% về giá trị xuất khẩu viên nén của Việt Nam. EU là thị trường xuất khẩu viên nén đứng thứ ba của Việt Nam trong năm 2024, với lượng đạt 95,6 nghìn tấn, trị giá 15,76 triệu USD.

Xuất khẩu dăm gỗ và viên nén tăng mạnh

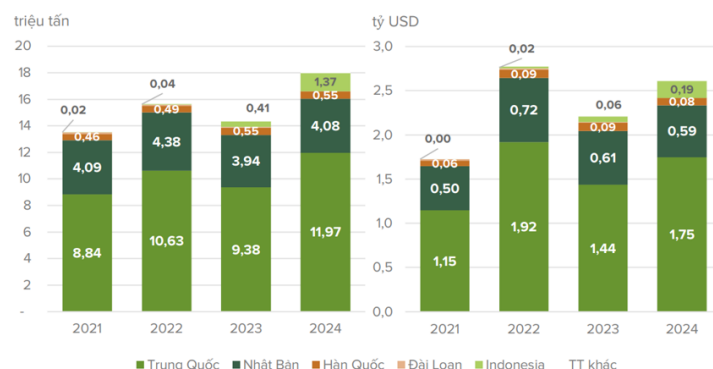
Bà Cao Thị Cẩm – Chuyên gia của Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Việt Nam cho biết năm 2023, giá xuất bình quân mặt hàng viên nén sang Nhật Bản đạt 159 USD/tấn; năm 2024 chỉ còn 145 USD/tấn, giảm 14 USD/tấn. Đối với thị trường Hàn Quốc, giá xuất bình quân năm 2023 đạt 126 USD/tấn; năm 2024 giảm xuống mức 109 USD/tấn.



Lượng và giá trị xuất khẩu viên nén giai đoạn 2021 – 2024.

Nguồn: Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Việt Nam

Về tình hình xuất khẩu dăm gỗ, bà Cẩm cho biết năm 2024, Việt Nam xuất khẩu trên 18,3 triệu tấn, thu về 2,66 tỷ USD, tăng 26,9% về lượng và 19,8% về giá trị so với năm 2023. Trung Quốc là thị trường tiêu thụ dăm gỗ lớn nhất, với 11,97 triệu tấn mua từ Việt Nam, giá trị trên 1,75 tỷ USD, tăng 27,6% về lượng và 21,7% về giá trị so với năm 2023; chiếm 77,9% về lượng và 67,6% về giá trị trong xuất khẩu dăm gỗ của Việt Nam. Nhật Bản là thị trường đứng thứ hai, nhập 4,08 triệu tấn dăm của Việt Nam trong năm 2024, đạt 586,74 triệu USD, tăng 3,6% về lượng nhưng lại giảm 3,9% về giá trị so với năm 2023. Indonesia ở vị trí thứ ba, nhập 1,37 triệu tấn dăm từ Việt Nam, đạt 192,88 triệu USD; tăng 231,8% về lượng và 219,4% về giá trị so với năm 2023. Hàn Quốc đứng thứ tư, nhập 554,3 nghìn tấn dăm, đạt 84,07 triệu USD, tăng 1% về lượng nhưng giảm 8,5% về giá trị so với năm 2023.



Lượng và giá trị xuất khẩu dăm gỗ của Việt Nam giai đoạn 2021 – 2024.
 Nguồn: Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Việt Nam

Theo bà Cẩm, mặc dù khối lượng dăm gỗ xuất khẩu tăng, nhưng giá xuất khẩu lại giảm nhẹ trong năm 2024. Cụ thể, tại thị trường Trung Quốc, giá xuất khẩu năm 2023 ở mức 155 USD/tấn, sang năm 2024 chỉ còn 146 USD/tấn; tại Nhật Bản, giá xuất năm 2023 đạt 155 USD/tấn, năm 2024 chỉ còn ở mức 144 USD/tấn. Tương tự, đối với thị trường Hàn Quốc, mức giá trung bình xuất khẩu 1 tấn dăm trong năm 2023 là 167 USD/tấn, năm 2024 chỉ còn ở mức 151 USD/tấn.

Ngành sản xuất viên nén phát triển nhanh

Đến nhà máy sản xuất viên nén của Công ty CP Năng lượng Dung Quất ở huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, ông Nguyễn Kim Vui, Giám đốc điều hành Nhà máy viên nén của Công ty CP Năng lượng Dung Quất, cho biết hai dây chuyền máy móc ở đây được nhập về từ Hà Lan, với vốn đầu tư 250 tỷ đồng. Công suất của nhà máy đạt 240.000 tấn/năm. Sản phẩm viên nén của Nhà máy được xuất khẩu sang Nhật Bản, Hàn Quốc và thị trường EU.

“Mùn và dăm bào được coi là nguyên liệu tốt nhất để sản xuất viên nén, vì không mất chi phí nghiền, độ ẩm thấp nên giảm được chi phí sấy khô. Tuy nhiên, khối lượng mùn cưa không nhiều, vì vậy, nguyên liệu chủ yếu là phụ phẩm từ gỗ rừng trồng. Nông dân trồng rừng, khi thu hoạch phần thân cây gỗ sẽ được bán cho các doanh nghiệp sản xuất đồ gỗ. Những phần cành ngọn, bìa bắp... nông dân không bán được cho sản xuất đồ gỗ, thì Nhà máy chúng tôi cam kết mua hết”.

Ông Nguyễn Kim Vui, Giám đốc điều hành Nhà máy viên nén của Công ty CP Năng lượng Dung Quất chia sẻ.

Tại Nghệ An, Công ty TNHH Biomass Fuel Việt Nam được đầu tư bởi một tập đoàn Nhật Bản với nhà máy sản xuất viên nén xuất khẩu. Dây chuyền thiết bị của nhà máy này đầu tư 300 tỷ đồng, công suất thiết kế 160.000 tấn viên nén/năm. “Dây chuyền sản xuất viên nén của chúng tôi được nhập về từ châu Âu, được điều hành hoàn toàn tự động. Gỗ rừng trồng được đưa vào băm thành dăm, tiếp tục băm lần nữa thành dăm nhỏ, sau đó nghiền mịn, làm lạnh đưa vào ép nén thành viên. Hiện tại 100% viên nén được Công ty Biomass Fuel xuất khẩu đi Nhật Bản”, ông Eisuke Nomura, Giám đốc Công ty TNHH Biomass Fuel Việt Nam chia sẻ.

Ông Nguyễn Thanh Phong, Chi hội trưởng Chi hội viên nén gỗ thuộc Hiệp hội Gỗ và Lâm sản Việt Nam, cho biết hiện cả nước đang có khoảng 350 doanh nghiệp, nhà máy sản xuất viên nén gỗ, trong đó có 80 doanh nghiệp tham gia xuất khẩu viên nén, trong đó có hàng chục doanh nghiệp FDI đến từ Hàn Quốc, Nhật Bản đã đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất viên nén tại Việt Nam. “Dự báo nhu cầu sử dụng viên nén gỗ cho nhiệt điện trên thế giới năm 2025 khoảng 30 triệu tấn, sau năm 2030 có thể cần đến hàng trăm triệu tấn viên nén/năm. Hiện tuy đứng thứ hai về xuất khẩu, nhưng Việt Nam mới chỉ đáp ứng được 10 – 15% tổng nhu cầu viên nén trên thế giới”, ông Phong cho hay.

Cần chính sách và chiến lược phát triển ngành viên nén

Tại COP 26, Chính phủ các nước đã thể hiện cam kết mạnh mẽ trong việc giảm phát thải khí nhà kính, bao gồm cả việc thay thế các nguồn nguyên liệu hóa thạch bằng các nguồn nguyên liệu sinh học như viên nén trong tương lai. Vì vậy, theo ông Phong, viên nén sẽ trở thành một mặt hàng quan trọng, góp phần thực hiện mục tiêu COP 26 của Việt Nam. “Khi sử dụng viên nén làm

nhiên liệu thay thế than đá, tuy cũng phát thải khí CO₂, nhưng do quá trình sinh trưởng cây gỗ nói riêng, cây trồng nói chung đều hấp thụ khí CO₂, nên khi tính cả chu trình khép kín, nhiệt điện sinh khối được tính là không có phát thải ròng”, ông Phong thông tin; đồng thời cho biết nguồn nguyên liệu sản xuất viên nén hiện nay giúp tận dụng phế phụ phẩm của trồng rừng và chế biến gỗ tạo ra, đồng thời góp phần bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, tình trạng thiếu nguyên liệu sản xuất sẽ trở nên phổ biến khi ngày càng nhiều doanh nghiệp đầu tư sản xuất viên nén.

Ông Tô Xuân Phúc, Giám đốc Chương trình Tài chính, Thương mại và Chính sách Lâm nghiệp của Forest Trends, nhận định rằng các nhà máy nhiệt điện than sẽ phải chuyển sang nhiên liệu sạch, làm tăng nhu cầu viên nén và sinh khối. Tuy nhiên, giá xuất khẩu viên nén và dăm gỗ đang giảm và có thể tiếp tục giảm. Vì vậy, thay vì xuất khẩu, nguồn này có thể được giữ lại phục vụ nhiệt điện trong nước. Ngoài phế phẩm ngành gỗ, nhiều sinh khối khác như rơm rạ, trấu, bã mía cũng có tiềm năng sản xuất viên nén. Việt Nam có hơn 80 triệu tấn rơm rạ và 17 triệu tấn trấu mỗi năm, có thể giúp sản xuất hàng trăm nghìn tấn viên nén. Ông Phúc đề xuất Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo nghiên cứu công nghệ sản xuất viên nén từ sinh khối và xây dựng chiến lược phát triển ngành nhiên liệu sinh khối. Ông cũng nhấn mạnh việc coi nhiên liệu sinh khối là “nông sản” quan trọng để gia tăng giá trị cho ngành nông nghiệp..

Chu Khôi, nguồn: <https://vneconomy.vn/nganh-san-xuat-vien-nen-con-nhieu-du-dia-phat-trien.htm>, ngày 21/3/2025 (TN trích dẫn)

Tháo gỡ bất cập chính sách để kinh tế tư nhân phát triển

Khu vực kinh tế tư nhân hiện đóng góp khoảng 51% GDP, hơn 30% ngân sách Nhà nước nhưng vẫn còn chưa được đối xử bình đẳng với các thành phần kinh tế khác.

Đầu tư công được coi là cú hích, mang tính lan tỏa đến các thành phần kinh tế, thúc đẩy tăng trưởng. Nhưng nội lực, động lực của nền kinh tế phải thực sự vững vàng. Đó chính là kinh tế tư nhân. Do vậy, rất cần có các chính sách, chiến lược lấy khu vực kinh tế tư nhân làm trọng tâm, qua đó có những sự hỗ trợ đúng và đúng cho khu vực này. Đây là một trong những nội dung được nhấn mạnh tại hội thảo “Tháo gỡ bất cập chính sách để phát huy vai trò của kinh tế tư nhân trong nền kinh tế Việt Nam” vừa được tổ chức tại TP. Hồ Chí Minh.

Khu vực kinh tế tư nhân hiện đóng góp khoảng 51% GDP, hơn 30% ngân sách Nhà nước nhưng vẫn còn chưa được đối xử bình đẳng với các thành phần kinh tế khác, nhất là việc tiếp cận các nguồn lực. Ông Nguyễn Quốc Kỳ – Chủ tịch HĐQT Vietravel Corporation cho biết: “Hợp tác công tư PPP để khuyến khích hợp tác đầu tư trong cơ sở hạ tầng, công nghệ và dịch vụ”. Doanh nghiệp Nhà nước hay những doanh nghiệp tư nhân lớn, đầu ngành với quy mô, tiềm lực hoàn toàn có thể cùng hợp tác và dẫn dắt các doanh nghiệp khác theo chuỗi giá trị. Ông Hạnh Nguyễn – Chủ tịch Tập đoàn Liên Thái Bình Dương (IPPG) chia sẻ: “Có cơ chế đặc thù cho kinh tế tư nhân và kinh tế Nhà nước cùng phát triển, đó là một động lực rất hay, không phải chỉ tập trung vào kinh tế tư nhân, hay là chỉ tập trung kinh tế Nhà nước”.

Để đạt mục tiêu tăng trưởng trên 8% trong năm nay, theo các chuyên gia, nền kinh tế sẽ cần huy động khoảng 174 tỷ USD, trong đó khu vực tư nhân đóng góp đến 60% thì cần những tháo gỡ những điểm nghẽn, đặc biệt là thể chế. PGS. TS. Trần Hoàng Ngân – Chuyên gia Kinh tế nhận định: “Một thể chế đồng bộ, ổn định và phải minh bạch, công bằng, đảm bảo sự công bằng giữa các thành phần kinh tế”. Khi nguồn lực kinh tế tư nhân được cởi trói, không chỉ doanh nghiệp lớn lên về quy mô mà còn gia tăng về giá trị, từ đó góp phần hiện thực hóa mục tiêu đóng góp vào GDP 70% năm 2030.

Ban Thời sự, nguồn: <https://vtv.vn/kinh-te/thao-go-bat-cap-chinh-sach-de-kinh-te-tu-nhan-phat-trien-20250321211551397.htm>, ngày 22/3/2025 (TN trích dẫn)

TIN NGOÀI NƯỚC

Công ty khí đốt Nhật Bản rút khỏi dự án hydro xanh của Australia

Quyết định được đưa ra sau khi chính quyền bang Queensland của Australia dừng đầu tư vào mảng hydro xanh, để lại khoản đầu tư khổng lồ chưa thể giải quyết...

Công ty khí đốt Nhật Bản Iwatani sẽ dừng đầu tư vào một dự án hydro xanh thực hiện tại bang Queensland, Australia sau khi các công ty Nhật Bản khác và chính quyền bang này tạm thời chuyển hướng đầu tư sang mảng khác trong bối cảnh các dự án khử cacbon toàn cầu cần nguồn kinh phí lớn hơn để vận hành. Iwatani đã hợp tác với tập đoàn thương mại Nhật Bản Marubeni, công ty điện lực Kansai Electric Power, công ty năng lượng Australia Stanwell và tập đoàn Keppel

của Singapore để sản xuất 70.000 tấn hydro xanh mỗi năm cho tới năm 2028. Lượng hydro xanh này sẽ được trích một phần để nhập khẩu vào Nhật Bản.



Ảnh minh họa. Nguồn: Solaris

Vào tháng trước, bang Queensland đã thông báo ngừng các khoản đầu tư tiếp theo vào dự án, khiến việc tiếp tục thực hiện theo kế hoạch trở nên khó khăn. Trước tình trạng này, Iwatani hiện đã đóng cửa văn phòng đặt tại Queensland. Công ty khí đốt Iwatani bắt đầu kinh doanh hydro từ năm 1941 và tính đến năm 2020, công ty đã chiếm 70% thị phần sản xuất hydro xanh tại Nhật Bản. Trước khi dừng đầu tư vào mảng này, Iwatani đã có kế hoạch chi 178 tỷ đồng Yen (tương đương 1,25 tỷ USD) vào các dự án sản xuất hydro xanh theo chu kỳ 5 năm tính đến tháng 3/2028, trong đó trích 30 tỷ đồng Yen (khoảng 211 triệu USD) để nhập khẩu hydro sạch (không chứa CO₂), theo bản kế hoạch tài chính của công ty. Con số này chiếm 38% khoản đầu tư 470 tỷ đồng Yen cho toàn bộ các mảng kinh doanh chiến lược của công ty trong 5 năm liên tiếp kể từ năm 2023.

Hydro không thải ra khí CO₂ khi đốt và được coi là một nguồn năng lượng thế hệ mới có giá trị trong các ngành công nghiệp như sản xuất ô tô, sản xuất điện và các ngành khác. Hydro xanh được sản xuất bằng cách sử dụng năng lượng tái tạo để phân tách các phân tử nước, giúp giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường một cách tối ưu. Dự án hydro xanh tại bang Queensland là một trong những dự án tiên tiến giúp xây dựng chuỗi cung ứng bền vững cho Nhật Bản. Tuy nhiên, do chi phí sản xuất hydro vẫn còn đắt đỏ nên Nhật Bản phải nhập khẩu năng lượng tái tạo từ các quốc gia khác. Ngoài việc thiết lập các cơ sở sản xuất, hydro cần được giữ ở nhiệt độ âm 253 độ C để vận chuyển ở dạng lỏng. Hiện tại, kinh doanh hydro xanh khó sinh lời nếu không được trợ cấp đáng kể.

Theo Báo cáo thị trường hydro xanh toàn cầu 2025, quy mô thị trường hydro xanh Nhật Bản đạt 85,6 triệu USD năm 2024. Dù Iwatani rút khỏi dự án hydro xanh ở Australia, IMARC vẫn dự báo thị trường này sẽ đạt 734 triệu USD vào năm 2033, với tốc độ tăng trưởng kép hàng năm (CAGR) 27% trong giai đoạn 2025 – 2033. Tại Việt Nam, Chính phủ đã ban hành Quyết định số 165/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển năng lượng hydrogen đến 2030, tầm nhìn 2050. Mục tiêu sản xuất hydro xanh là 100.000 – 500.000 tấn vào năm 2030 và 10 – 20 triệu tấn vào năm 2050. Đây là nguồn năng lượng xanh, sạch, đóng vai trò quan trọng trong việc đạt phát thải ròng bằng "0". Chiến lược hướng tới phát triển hệ sinh thái hydrogen dựa trên năng lượng tái tạo, bao gồm sản xuất, lưu trữ, vận chuyển, phân phối và sử dụng trong nước lẫn xuất khẩu. Hạ tầng hiện đại, đồng bộ sẽ giúp đảm bảo an ninh năng lượng, thực hiện mục tiêu tăng trưởng xanh và cam kết chuyển đổi năng lượng bền vững, công bằng của Việt Nam đến năm 2050.

Đức Toàn, nguồn: <https://vneconomy.vn/cong-ty-khi-dot-nhat-ban-rut-khoi-du-an-hydro-xanh-cua-australia.htm>, ngày 20/3/2025 (TN trích dẫn)

Giá tín chỉ các-bon tự nguyện Trung Quốc tăng mạnh sau khi mở lại sàn giao dịch

Thị trường giao dịch quyền phát thải các-bon Trung Quốc hoạt động trở lại sau 8 năm với khối lượng và mức giá đa phần cao hơn thị trường tuần thủ...

Trung Quốc đã mở lại sàn giao dịch các-bon tự nguyện trong tháng 3 này sau lần cuối triển khai vào năm 2017 với các loại tín chỉ đều từ ngành năng lượng. Tính đến giữa tháng 3, giá tín chỉ giảm thải được chứng nhận (CCER) giao động trong khoảng từ 72 – 107 Nhân dân tệ/tín chỉ (tương đương 10 – 15 USD/tín chỉ), cao hơn đáng kể so với hạn ngạch phát thải ở đa phần các phiên. Theo chuyên trang Carbon Credits, tính đến cuối ngày 20/3, giá một tín chỉ các-bon là gần 88 Nhân dân tệ (khoảng hơn 12 USD/tín chỉ) Mức giá giao động mạnh thể hiện nhu cầu mua vào ban đầu cao và nguồn cung tín chỉ hạn chế. Trong phiên giao dịch mới nhất, loại tín chỉ này

có mức giá khoảng 107 Nhân dân tệ (khoảng 15 USD/tín chỉ), cao hơn 21% so với thị trường tuần trước.



Ảnh minh họa

Kết quả tính đến giữa tháng 3 cho thấy các bên giao dịch tổng cộng 911.000 tín chỉ. Con số này gấp ba lần khối lượng của thị trường giao dịch hạn ngạch các-bon của nước này. Hai lý do tiềm năng dẫn tới đợt biến động giao dịch này đến từ mong muốn hỗ trợ khởi động lại sàn giao dịch các-bon tự nguyện của các doanh nghiệp nhà nước và nguồn cung tín chỉ mới có sẵn hạn chế. Tín chỉ các-bon là một loại tài sản trên thị trường các-bon. Một loại tài sản khác là hạn ngạch phát thải. Đây là lượng khí nhà kính của quốc gia, tổ chức, cá nhân được phép phát thải trong một khoảng thời gian xác định và các doanh nghiệp có thể mua bán hạn ngạch để đảm bảo tuân thủ mục tiêu phát thải đã đề ra. Các nhóm doanh nghiệp nằm trong danh sách cần quản lý phát thải khí nhà kính sẽ phải để ý mức hạn ngạch này một cách nghiêm ngặt.

Quy định của Trung Quốc là các doanh nghiệp kiểm soát phát thải có thể sử dụng tín chỉ các-bon để hoàn tất thanh toán hạn ngạch, nhưng thông thường sẽ bị giới hạn ở mức 5% đến 10% tổng hạn mức phát thải mà doanh nghiệp kiểm soát phát thải cần thanh toán. Trung Quốc đã đưa CCER (tín chỉ giảm thải được chứng nhận) lên sàn tự nguyện nước này vào năm 2012 để khuyến khích các doanh nghiệp hạn chế tối đa phát thải khí nhà kính trong hoạt động sản xuất, xử lý máy móc. Dù đã ngừng cung cấp chương trình này vào năm 2017, song trước vấn đề biến đổi khí hậu, Bộ sinh thái và Môi trường đã quyết định tái khởi động vào năm ngoái, cấp phép cho các dự án đủ điều kiện bán tín chỉ.

Tuy nhiên, lần tái khởi động chương trình này mới chỉ tập trung vào các dự án cần cấp thêm vốn để sinh lời như điện mặt trời, điện gió ngoài khơi, trồng rừng, phục hồi rừng ngập mặn, thu hồi khí thải methane và chiếu sáng hiệu quả. Vào tuần trước, Bộ này đã phê duyệt 9 dự án mới cung cấp khoảng 9,5 triệu tấn tín chỉ trong năm nay, bao gồm 7 trang trại điện gió ngoài khơi và 1 nhà máy điện mặt trời. Các đơn vị phát triển gồm công ty Tam Hiệp Trung Quốc, Đầu tư điện lực Nhà nước, Tổng công ty Đầu tư Năng lượng Trung Quốc và Tổng công ty Điện hạt nhân Trung Quốc. Theo Trung tâm Nghiên cứu Năng lượng và không khí sạch (CREA), sàn giao dịch các-bon tự nguyện là công cụ chiến lược giúp Trung Quốc đạt đỉnh phát thải các-bon vào năm 2030 và hướng tới trung hòa các-bon (Net Zero) vào năm 2060.

Bắc Kinh cũng cam kết kiểm soát nghiêm ngặt việc sử dụng năng lượng từ than đá, giữ vững mục tiêu giảm 18% lượng khí thải các-bon theo kế hoạch 5 năm lần thứ 14, giai đoạn 2020 – 2025. Dù vậy, giới phân tích vẫn lo ngại Trung Quốc không thể hoàn thành mục tiêu phát thải ròng bằng 0. Bởi lẽ, than đá vẫn chiếm gần 80% lượng phát thải nhiên liệu hóa thạch của nước này và tốc độ giảm thải còn rất chậm. Theo một khảo sát về tác động của việc phát hành tín chỉ giảm thải được chứng nhận (CCER) đối với thị trường các-bon tại Trung Quốc thực hiện vào cuối năm ngoái được tài trợ bởi Quỹ Khoa học Tự nhiên Quốc gia Trung Quốc và Dự án Khoa học và Công nghệ của Phòng thí nghiệm Đổi mới Khoa học và Công nghệ Vật liệu Năng lượng tỉnh Phúc Kiến, tín chỉ CCER có tiềm năng đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sử dụng năng lượng tái tạo để giảm thiểu sự nóng lên toàn cầu, nhờ khả năng chuyển đổi cơ cấu sản xuất và tiêu thụ năng lượng.

Đức Toàn, nguồn: <https://vneconomy.vn/gia-tin-chi-carbon-tu-nguyen-trung-quoc-tang-manh-sau-when-mo-lai-san-giao-dich.htm>, ngày 21/3/2025 (TN trích dẫn)

Dự báo thâm hụt cung cầu cao su từ 600.000 đến 800.000 tấn/năm cho đến 2028

Giá cao su đạt kỷ lục 815 cent/kg vào 02/2025. Thị trường 46,610 triệu USD (2024) đối mặt thâm hụt nguồn cung, năm 2025 tiếp tục thiếu hụt do sản lượng không đáp ứng nhu cầu.

Sản lượng sẽ chỉ tăng 0,3% lên 14,9 triệu tấn trong khi nhu cầu tăng vọt 1,8% lên 15,6 triệu tấn. Các chuyên gia thị trường dự đoán khoảng cách cung cầu này sẽ tiếp tục và tạo ra mức thâm hụt hàng năm từ 600.000 đến 800.000 tấn cho đến năm 2028. Một khoảng cách đáng lo ngại đã xuất hiện giữa sản lượng và tiêu thụ cao su toàn cầu. Hiệp hội Các nước sản xuất cao su thiên nhiên (ANRPC) báo cáo rằng tiêu thụ đã vượt sản lượng 1,16 triệu tấn vào năm 2024. Sự thiếu hụt này chiếm 4,7% tổng khối lượng thị trường và đẩy giá cao su lên cao trên toàn thế giới. Trung Quốc thống trị thị trường cao su toàn cầu với 43% thị phần thế giới. Lượng tiêu thụ cao su của nước này không có dấu hiệu chậm lại, đạt 500.000 tấn mỗi tháng. Nhu cầu của Trung Quốc cao đến mức nước này đã mua 79% tổng lượng cao su xuất khẩu của Việt Nam và 78% doanh thu của Việt Nam vào tháng 01/2025.



Số liệu sản xuất cho thấy một bức tranh đáng lo ngại ở các quốc gia sản xuất cao su lớn. Indonesia, quốc gia sản xuất lớn thứ hai thế giới, dự kiến sản lượng của mình sẽ giảm 9,8% xuống còn 2,04 triệu tấn vào năm 2025. Việt Nam dự kiến sản lượng sẽ giảm 1,3% xuống còn 1,28 triệu tấn. Thái Lan, quốc gia sản xuất lớn nhất toàn cầu, dự kiến sản lượng chỉ tăng nhẹ 1,2% và không bù đắp được tổn thất của các quốc gia khác. Ngành ô tô thúc đẩy mạnh mẽ mức tiêu thụ cao su, sử dụng 34% nguồn cung toàn cầu. Sản xuất lốp xe vẫn là phân khúc sử dụng cuối cùng lớn nhất. Thị trường phải đối mặt với nhiều áp lực hơn khi Trung Quốc và Ấn Độ, hai quốc gia tiêu thụ lớn nhất, kỳ vọng nhu cầu tăng trưởng 2,5% và 3,4% vào năm 2025.

Tình trạng thiếu hụt này dự báo sẽ kéo dài. Các chuyên gia của ANRPC tin rằng tình trạng thiếu hụt nguồn cung toàn cầu có thể tiếp tục cho đến năm 2028, với mức thiếu hụt hàng năm từ 600.000 đến 800.000 tấn. Các chính sách tiền tệ và tài khóa mới của Trung Quốc kết hợp với việc tăng đầu tư vào sản xuất lốp xe cho thấy nhu cầu tăng trưởng ổn định trong suốt giai đoạn này.

P.V (tổng hợp), nguồn: <http://tapchicaosu.vn/2025/03/21/du-bao-tham-hut-cung-cau-cao-su-tu-600-000-den-800-000-tan-moi-nam-cho-den-nam-2028/>, ngày 21/3/2025 (TN trích dẫn)

Bất ổn thương mại kéo dài có thể khiến đầu tư toàn cầu giảm 10%

Bất ổn thương mại sẽ tác động mạnh đến tăng trưởng toàn cầu, khiến đầu tư kinh doanh tại Liên minh châu Âu (EU) và Anh giảm 2% trong năm nay.

Theo Oxford Economics, bất ổn thương mại sẽ tác động mạnh đến tăng trưởng toàn cầu, khiến đầu tư kinh doanh tại Liên minh châu Âu (EU) và Anh giảm 2% trong năm nay. Do bất ổn gia tăng, các doanh nghiệp tại các nền kinh tế lớn, trong đó có EU, dự kiến sẽ cắt giảm các kế hoạch đầu tư. Bất ổn này chủ yếu xuất phát từ chính sách thương mại của chính quyền Tổng thống Hoa Kỳ Donald Trump. Báo cáo mới nhất của Oxford Economics dự đoán, chỉ riêng bất ổn chính sách thương mại đã có thể gây thiệt hại đáng kể cho nền kinh tế toàn cầu, chủ yếu do sự sụt giảm đầu tư. Trong báo cáo, ông Michael Saunders, Cố vấn kinh tế cấp cao, và Tiến sỹ Daniel Harenberg, Chuyên gia kinh tế hàng đầu, cho biết hoạt động đầu tư đã yếu hơn rõ rệt trong năm nay, với mức giảm khoảng 4% ở Hoa Kỳ và Trung Quốc, và khoảng 2% ở Khu vực đồng euro (Eurozone) và Anh. Năm 2023, đầu tư kinh doanh đạt mức tương đương 22% GDP tại Trung Quốc, 15% tại Hoa Kỳ, 12% tại Eurozone và 10% tại Anh. Mức sụt giảm như dự đoán nói trước sẽ tạo ra tác động đáng kể, nhưng không quá mạnh, đối với tăng trưởng GDP.



Hàng hóa được xếp tại cảng ở Liên Vân Cảng,
tỉnh Giang Tô, miền đông Trung Quốc.
Ảnh minh họa: THX/ TTXVN

Báo cáo xem xét bốn kịch bản có thể xảy ra để đánh giá tác động của bất ổn chính sách thương mại đối với đầu tư và nền kinh tế toàn cầu. Trong đó, nếu bất ổn giảm nhanh và biến mất hoàn toàn vào cuối năm, đầu tư dự kiến sẽ phục hồi vào năm sau. Điều này có thể xảy ra nếu các mối đe dọa và đàm phán về thuế quan hiện tại chỉ đơn giản dẫn đến việc thiết lập lại một lần các mức thuế mới cao hơn, và không có thêm thay đổi nào nữa. Trong trường hợp này, mức giảm đầu tư hiện đang được dự báo tại Hoa Kỳ, Trung Quốc, Anh và EU sẽ được phục hồi vào năm 2026 và những năm tiếp theo. Mặt khác, nếu việc tăng thuế quan trong thời gian tới kéo theo một giai đoạn bất ổn kéo dài, và tình hình chỉ dịu xuống vào năm 2028, thì theo các tác giả báo cáo, “nó sẽ gây ra thiệt hại kinh tế lớn hơn sau năm nay”. Đầu tư có thể sụp giảm khoảng 10% ở Hoa Kỳ và Trung Quốc, 6% ở Eurozone và 4 – 5% ở Anh.

Kịch bản thứ ba và thứ tư đặt ra giả thiết bất ổn chính sách thương mại giảm dần xuống một mức vẫn còn tương đối cao, hoặc không giảm mà duy trì ở mức hiện tại cho đến cuối năm 2029. Nếu bất ổn duy trì ở mức cao trong vài năm tới, báo cáo cho biết “nó sẽ tạo ra một lực cản đáng kể đối với đầu tư toàn cầu, khiến đầu tư giảm 10 – 20% ở các nền kinh tế lớn trong vài năm”. Theo Oxford Economics, kịch bản xấu nhất sẽ khiến đầu tư giảm 20% ở Trung Quốc, 14% ở Hoa Kỳ, 10% ở Eurozone và 7% ở Anh vào năm 2029. Báo cáo kết luận: “Trong trường hợp này, phải có sự điều chỉnh hướng đi để giảm bất ổn chính sách thương mại, hoặc cần có sự hỗ trợ mạnh mẽ từ các chính sách tiền tệ và/hoặc tài khóa để tránh tăng trưởng toàn cầu suy yếu kéo dài”.

Khánh Ly, nguồn: <https://bnews.vn/bat-on-thuong-mai-keo-dai-co-the-khien-dau-tu-toan-cau-giam-10/367053.html>,
ngày 21/3/2025 (TN trích dẫn)